

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 08-8-2023

Về việc “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Dũng

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Cảnh

Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2023/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 22/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 32/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Lê Thị Thủy T, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn Q1, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp I, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* ông Nguyễn Thanh P, bị đơn.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Thủy T trình bày: bà và ông Nguyễn Thanh P kết hôn với nhau ngày 23/3/2018, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông P ghen tuông vô cớ, thường uống rượu bia về nhiều lần đánh đập bà nên vợ chồng ly thân từ ngày 22/11/2022 cho đến nay.

Trước Tòa án: bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh P và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Lê Thủy T1, sinh ngày 18/5/2018 và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày: ông thống nhất với lời trình bày của bà Lê Thị Thủy T về thời gian và điều kiện kết hôn cũng như quá trình vợ chồng chung sống có bất đồng, mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về con cái, tiền bạc; đồng thời, ông nhận thấy bà T có dấu hiệu quan hệ mật thiết với người khác nên ông mới ghen tuông. Nay ông không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung vì điều kiện ông tốt hơn bà T, cha mẹ ông trẻ hơn cha mẹ bà T nên chăm sóc cháu tốt hơn; ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 22/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã xử:

Cho bà Lê Thị Thủy T được ly hôn ông Nguyễn Thanh P.

Về con chung: bà Lê Thị Thủy T được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Lê Thủy T1, sinh ngày 18/5/2018, đang sống với bà T. Ông Nguyễn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà T và ông P được quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, ông Nguyễn Thanh P kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giao con chung là Nguyễn Lê Thủy T1, sinh ngày 18/5/2018 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo không rút yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh P cho rằng ông có thu nhập tốt hơn bà T nên nếu giao con chung cho ông chăm sóc thì sẽ đảm bảo tương lai tốt hơn cho cháu T1. Vì vậy, ông đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông, sửa 01 phần bản án sơ thẩm về phần con chung.

Nguyên đơn bà Lê Thị Thủy T cho rằng cháu T1 hiện tại vẫn được chăm sóc và phát triển tốt, bà đủ điều kiện để đảm bảo cho việc học tập và sinh hoạt của các cháu. Vì vậy, bà đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung tranh chấp: con chung tên Nguyễn Lê Thủy T1, sinh ngày 18/5/2018, giới tính nữ, chưa được 05 tuổi, đang sống với bà T từ nhỏ đến nay, việc thay đổi người trực tiếp nuôi và môi trường sống sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc con chung và sự phát triển bình thường về tâm lý, sinh lý của con chung. Cấp sơ thẩm tuyên bà T được nuôi con chung là có căn cứ. Ông P kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung. Tuy nhiên, ông không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà T tiếp tục trực tiếp nuôi con chung sẽ gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của con chung nên kháng cáo của ông không có cơ sở chấp nhận. Bản án sơ thẩm chưa tuyên quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án nên cần sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P, sửa một phần bản án sơ thẩm về cách tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh P thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông P và bà T đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự. Ông P và bà T đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên cả hai đều có đủ điều kiện chăm sóc con chung.

Ông P kháng cáo cho rằng, ông có thu nhập tốt hơn bà T, nếu giao con chung cho ông chăm sóc thì sẽ đảm bảo tương lai tốt hơn. Tuy nhiên, trong thời gian qua

và hiện nay cháu T1 đang được bà T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục rất tốt, ông P kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ, chứng minh việc bà T không đảm bảo trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm sinh lý và tránh xáo trộn trong sinh hoạt của cháu T1, cần tiếp tục giao cháu T1 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Do đó, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần con chung, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu T1.

[3] Tại Điều 26 Luật thi hành án dân sự qui định: *“Khi ra bản án, quyết định,...Tòa án phải giải thích cho đương sự, đồng thời ghi rõ trong bản án, quyết định về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án”*.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Tuy nhiên, trong quyết định của bản án sơ thẩm chưa tuyên quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án. Do đó, để đảm bảo công tác thi hành án, cần sửa một phần bản án sơ thẩm về cách tuyên án.

[4] Về án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Thanh P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh P;

Sửa một phần bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 22/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 28, 37, 39, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về nuôi con chung: giao con chung Nguyễn Lê Thủy T1, sinh ngày 18/5/2018 cho bà Lê Thị Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con thực hiện theo quy định tại các Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Thanh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng số 0004566 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An. Ông P đã nộp đủ tiền án phí.

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Dũng

Các Thẩm Phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phùng Thị Cẩm Hồng – Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Lê Quốc Dũng